CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN T-CORP ***T-CORP ASSET MANAGEMENT CORPORATION JOINT STOCK COMPANY***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness***
Số/*No.*:55./2026/BC/T-CORP	*Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2026* *Ha Noi, July 28, 2026*

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi/ *To*: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch chứng khoán/ *The Stock Exchange*;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap/ *T-Cap Securities Joint Stock Company*.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization*: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp/ *T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company***

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ *ID Card/Passport/Citizen Identification Card No. (for individuals) or Enterprise Registration Certificate No., Operation License No. or equivalent legal document (for organizations):* 0106065776, ngày cấp 20/12/2012, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội/ *No. 0106065776, issued on 20 December 2012 by the Hanoi Department of Planning and Investment.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Contact address/Head office address*: Số 142 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội/ *No. 142 Doi Can Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City*

- Điện thoại/ *Telephone*: 024 3722 4999 Fax: 024 6273 2058 Email: Contact@tcorp.vn

Website: http://tcorp.vn/

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company/fund management company (if any) or relationship with the public company/fund management company*: Công ty mẹ/ *Parent company*.

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/*Position at the public company, the fund management company on the registration date (if any):*..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: ..... (nêu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason)*

**: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of the individual/organization conducting the transaction (applicable where the person conducting the transaction is an affiliated person of an internal person of the public company/public fund):*

Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: Nguyễn Thị Hằng/ *Nguyen Thi Hang*

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *Citizen Identification Card No.*:
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: Fax: ..... Email: .....
- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction*: Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Chairperson of the Board of Directors*
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company/fund management company:* Tổng Giám đốc/ *Chief Executive Officer*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship between the individual/organization conducting the transaction and the internal person*: Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Chairperson of the Board of Directors.*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number and ownership ratio of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* 50.000 cổ phiếu/ *shares*, tỷ lệ/ *representing* 0,04%.

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Trading securities code*: TVB

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Underlying securities code (for covered warrants)*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/ *Trading account(s) holding the shares/fund certificates/covered warrants specified in Item 3*: 037C156866 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap/ *at T-Cap Securities Joint Stock Company.*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number and ownership ratio of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: 79.910.956 cổ phiếu/ *shares*, tỷ lệ/ *representing* 73.23%.

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Number and ownership ratio of underlying securities specified in Item 3 held before trading covered warrants*:

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/ *Registered transaction type* (*to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*): Bán/ *To sell*

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: 24.800.000 cổ phiếu/ *shares*

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).*

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*): Bán/ *To sell*

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: 0 cổ phiếu/ *shares*

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ *The value of executed transaction (calculated based on par value)*: 0 đồng/ *Vietnamese dong.*

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/ *Value of covered warrants traded (at the latest issuing price)*:

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction*: 79.910.956 cổ phiếu/ *shares*, tỷ lệ/ *representing* 73.23%.

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person*: 79.965.747 cổ phiếu/ *shares*, tỷ lệ/ *representing* 73,28%.

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm/ *Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants*:

11. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận/ *Order matching transaction and/or put-through transaction.*

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time:* từ ngày/ *from 29/06/2026* đến ngày/ *to 28/07/2026.*

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed*: Do thị trường không thuận lợi/ *Unfavorable market conditions*

Nơi nhận/ Recipients:
- Như kính gửi/ *As above*;
- Lưu: VP HĐQT/ *Archived at the Office of the BOD.*

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - if any)

M.S.D.N: 0106063... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN T-CORP
P. NGỌC HÀ - TP. HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thị Hằng